

Số: 1525/QĐ-UBND

Bình Hòa, ngày 03 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn xã Bình Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế thu nhập, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2025 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20 tháng 04 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Bình Hòa về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn xã Bình Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30 tháng 07 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Bình Hòa về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn xã Bình Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 978.1/TTr-PKT ngày 03/08/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn xã Bình Hòa, như sau:

1. Tổng mức vốn dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương là **57.934 triệu đồng**, bao gồm:

- Nguồn vốn đầu tư tập trung: 35.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn thu tiền xổ số kiến thiết: 15.000 triệu đồng.
- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 6.456 triệu đồng.
- Nguồn vốn kết dư ngân sách xã năm 2025 chuyển sang năm 2026: 1.478 triệu đồng.

2. Nguyên tắc xây dựng, phân bổ vốn

- Thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/07/2026 của Hội đồng nhân dân xã Bình Hòa.

3. Cơ chế quản lý và sử dụng nguồn dự phòng

- Thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/07/2026 của Hội đồng nhân dân xã Bình Hòa.

4. Tổng dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách địa phương là 56.456 triệu đồng, bao gồm:

Tổng mức vốn dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau khi điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương là **57.934 triệu đồng**, bao gồm:

a) Dự phòng chung: 11.880 triệu đồng.

Được tính toán dựa trên khả năng cân đối ngân sách, dùng để dự phòng xử lý các vấn đề phát sinh ngoài dự kiến, các dự án cấp bách hoặc điều chỉnh quy mô đầu tư khi có biến động về giá cả vật tư, vật liệu trong suốt giai đoạn 2026-2030.

b) Chi đầu tư phát triển cho các dự án theo từng ngành lĩnh vực: 46.054 triệu đồng.

(Danh mục và dự kiến kế hoạch vốn chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã như sau:

1. Giao Phòng Kinh tế thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau khi điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương đến các đơn vị có liên quan.

2. Căn cứ danh mục dự án dự kiến, khẩn trương hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, phê duyệt dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công để đủ điều kiện bố trí vốn hàng năm.

3. Chủ trì rà soát, tham mưu phân bổ chi tiết; đề xuất điều chỉnh, điều chuyển vốn giữa các dự án nhằm bảo đảm tiến độ và hiệu quả giải ngân; báo cáo UBND xã trình HĐND xã tại kỳ họp gần nhất

4. Căn cứ vào tiến độ thu tiền sử dụng đất thực tế để điều hành kế hoạch vốn và thông báo giải ngân cho các công trình, dự án; đảm bảo không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản do thiếu hụt nguồn thu.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, Phòng Kinh tế đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Giao dịch số 10 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX, Thủ trưởng các Phòng chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Sở : Tài chính, NN&MT;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- CT và các PCT. UBND xã;
- Phòng GD số 10 – KBNN KV XX;
- LĐ VP HĐND và UBND;
- CVKT;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Phong



PHỤ LỤC
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH HÒA

(Kèm theo Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Thước đo Kế HT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư (bổ sung dự án đầu tư chính và cơ)					Quyết định đầu tư (bổ sung dự án đầu tư chính và cơ)					Kế hoạch đầu tư công trong hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh, bổ sung					Dự kiến kế hoạch đầu tư công trong hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh, bổ sung					Số dự án 2026-2030	Ghi chú	
			Số Quyết định	Tổng vốn	Trong đó:			Số Quyết định	Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Biến động tăng	Biến động giảm	Trong đó:			Tổng vốn	Biến động tăng	Biến động giảm				
					Ngân sách đầu tư + Ngân sách xã + Ngân sách tỉnh (NSKT)	Ngân sách đầu tư + Ngân sách xã + Ngân sách tỉnh (NSKT)	Ngân sách đầu tư + Ngân sách xã + Ngân sách tỉnh (NSKT)			Ngân sách đầu tư + Ngân sách xã + Ngân sách tỉnh (NSKT)	Ngân sách đầu tư + Ngân sách xã + Ngân sách tỉnh (NSKT)	Ngân sách đầu tư + Ngân sách xã + Ngân sách tỉnh (NSKT)				Ngân sách đầu tư + Ngân sách xã + Ngân sách tỉnh (NSKT)	Ngân sách đầu tư + Ngân sách xã + Ngân sách tỉnh (NSKT)	Ngân sách đầu tư + Ngân sách xã + Ngân sách tỉnh (NSKT)				Ngân sách đầu tư + Ngân sách xã + Ngân sách tỉnh (NSKT)			Ngân sách đầu tư + Ngân sách xã + Ngân sách tỉnh (NSKT)
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
		TỔNG SỐ			59.918	51.963	6.456	1.499		52.669	45.664	5.527	1.478	57.955	50.000	6.456	1.499	7.848	-7.869	57.934	50.000	6.456	1.478	13	
A		Dự phòng chung			5.952	5.306	646			5.952	5.306	646		5.952	5.306	646		5.928		11.800	9.659	2.221			
B		Danh ra 10% nguồn thu từ dự án để chi trả chi phí đầu tư và chi phí vận hành, chi phí quản lý, chi phí bảo trì, chi phí sửa chữa, chi phí thay thế, chi phí nâng cấp, chi phí khác...			646		646			646		646		646		646		646							
C		CHỈ TIẾT DỰ ÁN THEO TUNG NGÀNH, LĨNH VỰC			53.320	46.657	5.164	1.499		46.071	40.358	4.235	1.478	51.357	44.694	5.164	1.499	1.920	-7.223	46.054	40.341	4.235	1.478	13	
I		LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIAO DỊCH NGHỀ NGHIỆP			862	862				862	862			862	862				-187		675	675		1	
1		Dự án Trường Tiểu học C Bình Hòa	2026-2028																						
2		Dự án Nhà ăn trung tâm xã Bình Hòa	2026-2028			195				193	193			195	195			-2		193	193			1	
3		Dự án Trường Tiểu học A Bình Hòa	2026-2028			4.631				4.019	4.019			4.631	4.631			-612		4.019	4.019			1	
II		CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC			45.669	39.006	5.164	1.499		39.247	33.534	4.235	1.478	45.669	39.006	5.164	1.499	-6.422		39.247	33.534	4.235	1.478	8	
II.1		NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, ĐIỀU KIỆN, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN			1.499			1.499		1.478				1.499			1.499	-21		1.478			1.478	1	
1		Dự án Nuôi và trồng thủy sản (Đầu tư nuôi trồng, chuyển đổi sang nuôi trồng thủy sản)			1.499			1.499		1.478				1.499			1.499	-21		1.478			1.478	1	
II.2		LĨNH VỰC GIAO THÔNG			44.170	39.006	5.164			37.769	33.534	4.235		44.170	39.006	5.164		-6.401		37.769	33.534	4.235		7	
1		Dự án Bảo vệ và nâng cấp đường giao thông (Đầu tư nâng cấp, chuyển đổi sang đường giao thông)	2026-2028			6.049				6.049				6.049	6.049			-2.396		6.049			2.120	1	
2		Dự án Bảo vệ và nâng cấp đường giao thông (Đầu tư nâng cấp, chuyển đổi sang đường giao thông)	2026-2028			8.492				8.492				8.492	8.492			-2.771		8.492			340	1	



STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định chi trưòng đầu tư (bề cả quyết định chi chính nếu có)					Quyết định đầu tư (bề cả quyết định chi chính nếu có)					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh, bù sung					Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 sau điều chỉnh, bù sung					Số dự án 2026-2030	Chi trả	
			Số Quyết định	Tổng vốn	Nguồn vốn đầu tư tập trung (OTTT) + Nguồn vốn xã hội kết hợp (NSNKT)	Trong đó:		Số Quyết định	Tổng vốn	Nguồn vốn đầu tư tập trung (OTTT) + Nguồn vốn xã hội kết hợp (NSNKT)	Trong đó:		Điều chỉnh tăng	Tổng vốn	Nguồn vốn đầu tư tập trung (OTTT) + Nguồn vốn xã hội kết hợp (NSNKT)	Trong đó:									
						Nguồn vốn kết dư ngân sách và dự ngân sách năm 2025 chuyển sang năm 2026	Nguồn thu tiền sử dụng đất				Nguồn vốn kết dư ngân sách và dự ngân sách năm 2026	Nguồn thu tiền sử dụng đất				Nguồn vốn kết dư ngân sách và dự ngân sách năm 2026	Nguồn thu tiền sử dụng đất								
1		3	4	5	6	7	8		10	11	12	13	14	15	16	17		19	20	21	22	23	24	25	
3	Dự án Bè trồng trọt và cây cảnh Chà Vẽ (đoạn từ công trường Lê Chân Quận đến cầu Chà Vẽ)	2026-2028	Quyết định số 1.110/QĐ-UBND ngày 26/12/2025	6.989	6.099	290		Quyết định số 1.110/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 Quyết định số 1.363/QĐ-UBND ngày 22/06/2026	6.989	6.099	290		6.989	6.099	290				6.989	6.099	290			1	
4	Dự án Đuối nước QL 91 qua Hố và sân hình Hố	2026-2028	Quyết định số 1.411/QĐ-UBND ngày 26/12/2025	1.973	1.893	80		QĐ số 839/QĐ-UBND ngày 15/04/2026 Quyết định số 1.335/QĐ-UBND ngày 18/06/2026	1.978	1.498	80		1.973	1.893	80		-395	1.578	1.498	80			1		
5	Dự án Bè trồng trọt và Bè Đong Nhà Lầu (Đoạn từ Tỉnh lộ 941 đến HT5)	2026-2028	Quyết định số 1.412/QĐ-UBND ngày 26/12/2025	8.711	8.355	356		QĐ số 849/QĐ-UBND ngày 15/04/2026 Quyết định số 1.362/QĐ-UBND ngày 22/06/2026	7.472	7.516	356		8.711	8.355	356		-839	7.472	7.516	356			1		
2	Dự án Nâng cấp Mương Lũ (đoạn từ công trường đến giáp kênh Láng Hố) + 143 thông thoát nước	2026-2028	Quyết định số 2.13/QĐ-UBND ngày 04/03/2026	7.153	7.153				7.153	7.153			7.153	7.153					7.153	7.153				1	
7	Dự án Bè trồng trọt, Bè Đong Mương Trâu (đoạn QL91 – Sông Hưu)	2026-2028	Quyết định số 2.14/QĐ-UBND ngày 04/03/2026	4.803	3.754	1.049			4.803	3.754	1.049		4.803	3.754	1.049				4.803	3.754	1.049			2	
III	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐYNSCT, TCCT VÀ CÁC TỔ CHỨC CTXH																								
1	Dự án Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Công an xã An Hòa có thành nhà làm việc của Phòng Cảnh sát Bình Hòa mới	2026	Quyết định số 1.427/QĐ-UBND ngày 06/07/2026	1.010	1.010			Quyết định số 1.475/QĐ-UBND ngày 15/07/2026	996	996								990	990				1		
2	Dự án Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc BCH Quận ủy xã An Hòa có thành nhà làm việc Ban xây dựng Đảng xã Bình Hòa mới	2026	Quyết định số 1.428/QĐ-UBND ngày 06/07/2026	953	953			Quyết định số 1.476/QĐ-UBND ngày 15/07/2026	941	941								930	930				1		